

Số: 48/KH- ĐGS

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về “Công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 5/2023”

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-HĐND ngày 30/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2023 của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh; Kế hoạch số 14/KH-HĐND ngày 30/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh năm 2023, Ban Pháp chế HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát chuyên đề với nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu, phạm vi

1. Mục đích

- Nhằm đánh giá tình hình và kết quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 5/2023.

- Đánh giá những kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; nguyên nhân hạn chế và giải pháp khắc phục;

- Đề xuất, kiến nghị đối với Trung ương và địa phương về cơ chế, chính sách, quy định pháp luật.

2. Yêu cầu

- Đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan, đúng quy định pháp luật, đảm bảo theo nội dung, kế hoạch giám sát đã đề ra.

- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát chuẩn bị báo cáo đảm bảo nội dung theo Đề cương đính kèm và chuẩn bị điều kiện giúp Đoàn giám sát thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát.

- Đề xuất, kiến nghị cụ thể, khả thi.

3. Phạm vi giám sát

Giám sát công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 5/2023.

II. Nội dung giám sát

Theo đề cương đính kèm.

III. Đơn vị chịu sự giám sát

- Sở, ngành: Lao động - Thương Binh và Xã hội; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Công an các huyện, thành phố.

- UBND các huyện, thành phố.

IV. Phương thức, thời gian giám sát

1. Phương thức giám sát

- Yêu cầu các đơn vị chịu sự giám sát (tại mục III) báo cáo bằng văn bản theo đề cương (tại mục II) gửi kèm Kế hoạch này, gửi về Ban Pháp chế HĐND tỉnh trước ngày **29/5/2023** (file word gửi về địa chỉ email: congtachdnd@ninhthuan.gov.vn) để các thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu.

- Đoàn giám sát xem xét báo cáo và làm việc trực tiếp, khảo sát thực tế tại một số đơn vị chịu sự giám sát.

2. Thời gian tổ chức giám sát

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, Đoàn giám sát sẽ thông báo thời gian làm việc trực tiếp sau.

V. Thành phần Đoàn giám sát

Các thành viên Đoàn giám sát (theo Quyết định số **47/QĐ-HĐND** ngày **17/5/2023** của Ban Pháp chế HĐND tỉnh).

Trong quá trình giám sát, tùy tình hình cụ thể, Đoàn giám sát sẽ yêu cầu các đơn vị chịu giám sát cung cấp các thông tin có liên quan và khảo sát xem xét một số nội dung cụ thể./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thành phần Đoàn giám sát;
- Đơn vị chịu sự giám sát;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu VT, Phòng Công tác HĐND.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

Nguyễn Tiến Đức

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO PHỤC VỤ GIÁM SÁT
“Công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh
giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 5/2023”.

(Kèm theo Kế hoạch số: 48/KH-ĐGS ngày 17/5/2023 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh)

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

1. Việc tổ chức, quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy.

2. Công tác tham mưu, cụ thể hóa, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, pháp luật liên quan công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương pháp, hình thức tuyên truyền, đánh giá kết quả thực hiện, mức độ nắm thông tin và nâng cao hiểu biết của đội ngũ cán bộ, công chức, người dân thông qua công tác tuyên truyền.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện về các mặt: xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương pháp, hình thức và nội dung thanh tra, kiểm tra.

II. Tình hình và kết quả thực hiện công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy

1. Tình hình triển khai văn bản pháp luật quy định về phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; tình hình ban hành văn bản, tham mưu ban hành văn bản về công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy (có phụ lục văn bản đã ban hành).

2. Tình hình tội phạm về ma túy

- Tổng số người nghiện ma túy (bao gồm người nghiện có hồ sơ quản lý và số nghi nghiện); trong đó, phân tích theo nhóm đối tượng, thành phần, lứa tuổi, địa bàn, giới tính, nghề nghiệp, loại ma túy sử dụng, số người nghiện ma túy nhiễm HIV, số người nghiện ma túy tái nghiện trở lại. Thống kê số liệu theo từng năm.

- Số người nghiện ma túy tổng hợp,

- Số đối tượng nghiện ma túy phạm tội, trong đó phân tích cụ thể về giới tính, lứa tuổi, thành phần, nghề nghiệp, thống kê theo từng năm.

- Đề nghị đánh giá thêm về tội phạm và tệ nạn ma túy trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên.

3. Kết quả thực hiện

3.1 Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, viên chức về nghiệp vụ trong công tác cai nghiện ma túy.

- Về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

- Kết quả cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy

+ Công tác cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện: Báo cáo cụ thể số người thực hiện cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện (số người cai nghiện bắt buộc, số người cai nghiện tự nguyện, số đối tượng lưu trú trong thời gian chờ quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

+ Công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

- Công tác đào tạo nghề và tổ chức lao động trị liệu cho học viên cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Các nguồn kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy.

3.2 Đối với Sở Y tế

- Công tác thanh tra, kiểm tra, việc quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc trong các cơ sở điều trị trên địa bàn tỉnh; các cơ sở kinh doanh thuốc tân dược: (số cuộc thanh tra, kiểm tra; kết quả kiểm tra phát hiện vi phạm; việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra).

- Công tác phối hợp trong đấu tranh phòng, chống ma túy.

- Công tác điều trị Methadone, Burenorphine. (số người điều trị nghiện thay thế Methadone).

- Các nguồn kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy.

3.3 Đối với Công an tỉnh; UBND các huyện thành, phố; Công an các huyện thành, phố.

- Công tác phòng ngừa tội phạm và tệ nạn ma túy.

- Công tác đấu tranh trấn áp với tội phạm, tệ nạn ma túy (kết quả xử lý hành chính, xử lý hình sự).

- Công tác nghiên cứu và lập hồ sơ cai nghiện ma túy.

- Công tác ngăn chặn trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

- Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy.

- Công tác phối hợp phòng, chống tội phạm về ma túy.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ làm công tác phòng, chống ma túy.

- Các nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác phòng, chống tội phạm về ma túy.

- Kết quả xử lý hành chính; xử lý hình sự.

3.4 Đối với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

- Nêu khái quát và đánh giá chung về tình hình tội phạm về ma túy xảy ra trên địa bàn. Trong đó:

- + Nêu tổng số vụ, bị can khởi tố trong kỳ (so sánh chiều hướng tăng, giảm qua các năm); phân tích số liệu cụ thể theo từng tội danh (vụ/bị can), trong đó, nêu rõ các tội khởi tố nhiều (vụ/bị can).

- + Phân tích những diễn biến mới của tội phạm (về loại tội phạm, thủ đoạn, tính chất, mức độ nghiêm trọng ...).

- Nhận định về nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử hình sự về ma túy.

- Công tác phối hợp phòng, chống tội phạm về ma túy.

- Các nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác phòng, chống tội phạm về ma túy.

3.5 Đối với Tòa án nhân dân tỉnh

- Công tác xét xử, giải quyết các vụ án hình sự về ma túy: Tổng số thụ lý (thống kê số liệu theo từng năm); đã giải quyết; còn lại; trả hồ sơ điều tra bổ sung; đình chỉ, tạm đình chỉ; xét xử.

- Phân tích các tội danh đã xét xử (nêu rõ độ tuổi phạm tội, thành phần dân tộc, nghề nghiệp, tôn giáo); chiều hướng tăng giảm qua các năm; so sánh mức độ tội phạm ma túy so với các loại tội phạm khác xảy ra trên địa bàn.

- Mức hình phạt đã tuyên.

- + Số vụ án, bị cáo có kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát; kết quả xét xử phúc thẩm đối với các vụ án Viện kiểm sát nhân dân kháng nghị.

- + Số vụ án, bị cáo có kháng cáo; kết quả xét xử phúc thẩm đối với các vụ án có kháng cáo.

- + Số vụ án có kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; kết quả xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.

- + Số vụ án lưu động.

- Nhận xét về tình hình thụ lý và xét xử án hình sự về ma túy.

- Tình hình thụ lý, giải quyết việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Công tác phối hợp phòng, chống tội phạm về ma túy.
- Các nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác phòng, chống tội phạm về ma túy.

3.6 Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Đánh giá chung về tình hình tệ nạn ma túy trong trường học, chiều hướng tăng, giảm (so sánh với các năm trước và giữa các năm trong mốc thời gian giám sát); phân tích nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm và tệ nạn ma túy trong học đường trên địa bàn tỉnh và các nội dung khác theo Điều 8 Luật phòng, chống ma túy năm 2021.

4. Đánh giá kết quả thực hiện

- Mặt làm được, chưa làm được, thuận lợi, khó khăn, hạn chế, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ; nguyên nhân (khách quan, chủ quan);
- Phương hướng, giải pháp khắc phục trong thời gian đến.

5. Kiến nghị

Những đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và chính quyền địa phương.
